

Số: 31 /QĐ-ĐHTBD

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026 (dự kiến)

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐT-ĐHTBD ngày 17/12/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình Dương về việc cập nhật Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-HĐT-ĐHTBD ngày 05/9/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thái Bình Dương về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-ĐHTBD ngày 18/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-ĐHTBD ngày 17/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp ngày 30/12/2025 về công tác xét tuyển sinh năm 2026 của Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026.

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Thông tin tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026 (dự kiến) của Trường Đại học Thái Bình Dương.

**Điều 2.** Thông tin tuyển sinh sẽ được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung khi có thông tin mới và được công bố theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

**Điều 3.** Hội đồng Tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026, Trưởng phòng Tuyển sinh và Truyền thông và trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (đề b/cáo);
- HĐT (đề b/cáo);
- HĐTS TĐThS;
- Lưu VT, P.TSTT.



**NGND.PGS.TS. Hồ Thanh Phong**

**THÔNG TIN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2026**  
(Hình thức đào tạo: Chính quy)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên cơ sở đào tạo (CSĐT):** Trường Đại học Thái Bình Dương
- Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** TBD
- Địa chỉ trụ sở chính:** 79 đường Mai Thị Dõng, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
- Địa chỉ trang thông tin điện tử của CSĐT:** <https://tbd.edu.vn/>
- Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi):** <https://tbd.edu.vn/ve-tbd/cong-khai/>
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0258 3727 147
- Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các chương trình đào tạo, phương thức, trình độ đào tạo ngành...):** <https://tbd.edu.vn/cong-khai/>
- Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo**

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Luật	8380101	369/QĐ-ĐHTBD	11/11/2023	-	-	Trường tự chủ ban hành	2024	2024
2	Quản trị kinh doanh	8340101	341/QĐ-ĐHTBD	14/12/2024	-	-	Trường tự chủ ban hành	2025	2025

Đường link công khai đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://tbd.edu.vn/ve-tbd/cong-khai/>

**9. Quy mô đào tạo trình độ thạc sĩ**

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		155
1	Tiến sĩ		
2	Thạc sĩ		155
2.1	Thạc sĩ chính quy		155
2.1.1	Kinh doanh và quản lý	834	8
2.1.1.1	Kinh doanh	83401	8
2.1.1.1.1	Quản trị kinh doanh	8340101	8
2.1.2	Pháp luật	838	147
2.1.2.1	Luật	83801	147
2.1.2.1.1	Luật	8380101	147

**10. Điều kiện bảo đảm chất lượng**

Kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo:

Stt	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Thái Bình Dương	Tháng 01/2022	- Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,85 - Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,78 - Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,74 - Kết quả hoạt động: 3,73	84/NQ-HĐKĐCLV ngày 19/3/2022	Đạt	14/4/2022	14/4/2027
2	Ngành Du lịch	Tháng 04/2023	82%	210/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023	Đạt	30/10/2023	30/10/2028
3	Ngành Luật	Tháng 04/2023	82%	211/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023	Đạt	30/10/2023	30/10/2028
4	Ngành Quản	Tháng	84%	212/NQ-	Đạt	30/10/2023	30/10/2028

Stt	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
	trị kinh doanh	04/2023		HĐKĐCLV ngày 24/9/2023			
5	Ngành Công nghệ thông tin	Tháng 09/2024	86%	271/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025	Đạt	24/02/2025	24/02/2030
6	Ngành Ngôn ngữ Anh	Tháng 09/2024	84%	272/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025	Đạt	24/02/2025	24/02/2030

Xem thêm tại phụ lục và đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://tbd.edu.vn/ve-tbd/dam-bao-chat-luong/>

11. Đường link công khai Thông tin tuyển sinh trên trang chủ của CSĐT: <https://tbd.edu.vn/ve-tbd/cong-khai/>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh trên trang chủ của CSĐT: <https://tbd.edu.vn/ve-tbd/cong-khai/>

13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở có tổ chức thi) trên trang chủ của CSĐT: Trường không tổ chức thi.

14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi tuyển sinh (nếu cơ sở có tổ chức thi) trên trang chủ của CSĐT: Trường không tổ chức thi.

## II. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THẠC SĨ

### 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

#### 1.1. Điều kiện về văn bằng

(i) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

(ii) Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

Danh mục ngành phù hợp chuẩn đầu vào thạc sĩ Luật, Quản trị kinh doanh bao gồm:

Tên ngành	Mã ngành	Nhóm ngành phù hợp	
		Không cần bổ sung kiến thức	Cần bổ sung kiến thức
Luật	8380101	Pháp luật (738); An ninh,	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên (714); Nhân văn (722); Khoa học xã hội và hành vi

Tên ngành	Mã ngành	Nhóm ngành phù hợp	
		Không cần bổ sung kiến thức	Cần bổ sung kiến thức
		Quốc phòng (786)	(731); Kinh doanh và quản lý (734); Dịch vụ xã hội (776); Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân (781)
Quản trị kinh doanh	8340101	Kinh doanh (73401); Quản trị, quản lý (73404)	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm (73402); Kế toán – Kiểm toán (73403); Nhân văn (722); Khoa học xã hội và hành vi (731); Pháp luật (738); Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân (781)

(\*) Riêng đối với trường hợp cần bổ sung kiến thức thì phải hoàn thành việc bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển. Trường hợp tên ngành hoặc mã ngành tốt nghiệp của người đăng ký dự tuyển không cùng hệ thống danh mục hiện hành, hoặc không thuộc đối tượng quy định trên đây nhưng có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoặc đang làm việc có liên quan đến lĩnh vực pháp luật và quản lý nhà nước, quản trị kinh doanh, kinh tế thì Hội đồng chuyên môn của Khoa quản lý ngành xem xét hồ sơ theo từng trường hợp cụ thể.

## 1.2. Điều kiện về ngoại ngữ

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được minh chứng hợp pháp bằng một trong các điều kiện sau đây:

(i) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

(ii) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

(iii) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Trường hợp thí sinh chưa có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ quy định nêu trên, thí sinh sẽ tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Trường tổ chức với trình độ tương đương trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Trường hợp thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài đăng ký học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

## 1.3. Quy định về bổ sung kiến thức

Thí sinh tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành cần bổ sung kiến thức (theo Mục 1.1. Điều kiện về văn bằng) cần phải hoàn thành việc bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển. Danh mục môn học bổ sung kiến thức như sau:

Tên ngành	Mã ngành	Môn học
Luật	8380101	Nhà nước và pháp luật; Luật dân sự nhập môn; Luật hình sự nhập môn; Luật hiến pháp nhập môn; Luật kinh tế nhập môn; Luật hành chính và Tổ tụng hành chính.
Quản trị kinh doanh	8340101	Các nguyên lý của kinh tế học; Quản trị doanh nghiệp hiện đại; Marketing căn bản; Tài chính tiền tệ; Nguyên lý kế toán; Quản lý dự án.

Kế hoạch bổ sung kiến thức sẽ được Nhà trường thông báo chi tiết trong thông báo tuyển sinh theo từng thời điểm tuyển sinh cụ thể.

## 2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển với các yêu cầu về đối tượng, điều kiện dự tuyển như quy định tại Mục 1. Trong trường hợp số lượng thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển nhiều hơn chỉ tiêu tại cùng đợt tuyển sinh thì thứ tự ưu tiên xét tuyển lần lượt là: (1) Ưu tiên thí sinh có ngành xét tuyển phù hợp trước; trong trường hợp số thí sinh đủ điều kiện vẫn cao hơn chỉ tiêu thì áp dụng điều kiện (2) Ưu tiên thí sinh có điểm trung bình tích lũy ở bậc đại học cao hơn.

Trường tuyển sinh theo hình thức trực tiếp (trong trường hợp không thể tổ chức tuyển sinh trực tiếp do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, Nhà trường sẽ tổ chức hình thức tuyển sinh trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến).

## 3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Stt	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	8380101	Luật	8380101	Luật	75	Xét tuyển	Định hướng ứng dụng
2	8340101	Quản trị kinh doanh	8340101	Quản trị kinh doanh	25	Xét tuyển	Định hướng ứng dụng

## 4. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào CSĐT

### 4.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Nhà trường không áp dụng các điều kiện phụ trong xét tuyển.

### 4.2. Điểm cộng

Áp dụng theo các quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Thái Bình Dương.

### 4.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

Nhà trường không tuyển sinh theo nhóm ngành.

## 5. Tổ chức tuyển sinh

### 5.1. Thời gian tuyển sinh

Tuyển sinh đợt 1: tháng 01 năm 2026.

Tuyển sinh đợt 2: tháng 08 năm 2026 (Nếu còn chỉ tiêu).

Tuyển sinh đợt 3: tháng 11 năm 2026 (Nếu còn chỉ tiêu).

## 5.2. Hình thức đăng ký xét tuyển

- *Đăng ký xét tuyển trực tuyến:* tại website tuyển sinh của Trường: <https://tbd.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-sau-dai-hoc/>.

- *Đăng ký xét tuyển qua bưu điện:* thí sinh hoàn tất hồ sơ gửi về Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Thái Bình Dương (Số 79 Mai Thị Đông, phường Tây Nha Trang, Khánh Hòa). Bìa thư ghi rõ: Hồ sơ xét tuyển.

- *Đăng ký xét tuyển trực tiếp:* tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Thái Bình Dương (Số 79 Mai Thị Đông, phường Tây Nha Trang, Khánh Hòa).

- Zalo: 0886 433 379 | 0931 181 079

- Hotline tư vấn tuyển sinh: 0886 433 379 | (0258) 3727 147

- Email: [tuyensinh@tbd.edu.vn](mailto:tuyensinh@tbd.edu.vn)

## 6. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 7. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển: 500.000 đồng/thí sinh.

- Lệ phí bổ sung kiến thức (nếu có): 740.000 đồng/tín chỉ. Tương đương 2.220.000 đồng/môn học.

*(Số môn học cần bổ sung kiến thức được thông báo chậm nhất 10 ngày làm việc tính từ thời điểm thí sinh nộp đầy đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định. Số môn học tối đa cần bổ sung kiến thức là 06 môn, tương đương 18 tín chỉ)*

- Đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Nhà trường tổ chức (nếu có):

• Lệ phí ôn tập : 1.000.000 đồng/thí sinh.

• Lệ phí thi : 500.000 đồng/thí sinh.

- Lệ phí nhập học (khi trúng tuyển): 1.000.000 đồng/thí sinh.

- Học phí: 60.000.000 đồng/khóa học/60 tín chỉ. Dự kiến các đợt thu học phí, lệ phí như sau:

Stt	Thời gian	Mức thu (đồng)
1	Khi nộp hồ sơ xét tuyển: - Lệ phí xét tuyển - Lệ phí ôn thi ngoại ngữ đầu vào (nếu có) - Lệ phí thi ngoại ngữ đầu vào (nếu có) - Lệ phí bổ sung kiến thức (theo thực tế số môn cần BSKT)	500.000 1.000.000 500.000
2	Sau khi trúng tuyển:	

Stt	Thời gian	Mức thu (đồng)
	- Lệ phí nhập học	1.000.000
	- Học phí đợt 1	15.000.000
3	Học phí đợt 2 (Sau 03 tháng tính từ thời điểm trúng tuyển)	15.000.000
4	Học phí đợt 3 (Sau 06 tháng tính từ thời điểm trúng tuyển)	15.000.000
5	Học phí đợt 4 (Sau 09 tháng tính từ thời điểm trúng tuyển)	15.000.000

(\*) Mức học phí nêu trên chưa tính giảm trừ nếu có áp dụng các chính sách học bổng, ưu đãi khác của Trường Đại học Thái Bình Dương.

(\*\*) Nhà trường không hoàn lại phí, lệ phí trong bất kì trường hợp nào. Chi tiết quy định hoàn trả học phí, hồ sơ xem tại: <https://tbd.edu.vn/danh-muc/thong-bao/>

## 8. Chính sách học bổng và ưu đãi học phí

### 8.1. Chính sách học bổng

Stt	Đối tượng	Định mức
1	Cựu sinh viên của Trường Đại học Thái Bình Dương	Giảm 25% học phí toàn khóa
2	Sinh viên đạt danh hiệu thủ khoa của khoá học (tính theo ngành) học tiếp cao học trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp	Giảm 50% học phí toàn khóa

Ngoài các chính sách trên, thí sinh có thể được áp dụng các chính sách khác theo quyết định của Nhà trường tại từng thời điểm.

### 8.2. Ưu đãi học phí

Nhà trường áp dụng chính sách giảm 10% học phí toàn khóa học, áp dụng cho học viên đóng học phí toàn khóa (60.000.000 đồng/khóa học) tại đợt nộp học phí đầu tiên (theo thông tin được ghi trong giấy báo nhập học). Không áp dụng đồng thời với các chính sách học bổng, ưu đãi tài chính khác.

## 9. Hồ sơ nhập học

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
- Bản sao (\*) bằng đại học;
- Bản sao (\*) bằng điểm đại học;
- Bản sao (\*) căn cước công dân;
- Bản sao (\*) văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);
- Bản chính bằng điểm bổ sung kiến thức (nếu có);
- Bản sao (\*) giấy tờ về đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Hai (02) ảnh thẻ 3×4cm (ghi rõ họ tên, ngày sinh mặt sau ảnh).

### \* Lưu ý:

- Các bản sao phải có công chứng hoặc mang theo bản chính để đối chiếu.

- Thí sinh tải hồ sơ đăng ký dự tuyển tại địa chỉ website: <http://tbd.edu.vn/sdh>
- Nhà trường không hoàn trả lại hồ sơ sau khi nộp.

**10. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh** (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

- Trường Đại học Thái Bình Dương cam kết thực hiện công tác tuyển sinh một cách công bằng, hợp pháp và đảm bảo quyền lợi cao nhất của thí sinh. Trong các trường hợp xảy ra các tình huống đặc biệt sẽ tuân thủ và giải quyết theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Nhà trường và các quy định pháp luật liên quan.

- Đối với các tình huống thí sinh có khiếu nại, thắc mắc: Ban Giám hiệu, thường trực Hội đồng tuyển sinh của Nhà trường sẵn sàng đối thoại trực tiếp và giải quyết để đảm bảo quyền lợi chính đáng của thí sinh dự tuyển vào Trường.

**11. Các nội dung khác** (không trái quy định hiện hành)

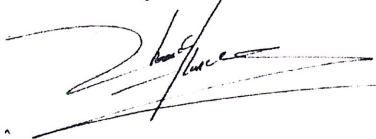
Nhằm đảm bảo bảo mật thông tin xét tuyển của thí sinh, Nhà trường xây dựng hệ thống tra cứu kết quả xét tuyển tại địa chỉ <https://tbd.edu.vn/tra-cuu/>. Thí sinh sử dụng mã hồ sơ xét tuyển (được gửi qua SMS, Zalo, Email) được gửi vào các đợt thông báo để tra cứu kết quả xét tuyển chính thức. Nhà trường sẽ xóa dữ liệu tra cứu kết quả xét tuyển vào ngày 31/12 hàng năm.

Nhà trường không hoàn lại phí, lệ phí trong bất kì trường hợp nào. Chi tiết quy định hoàn trả học phí, hồ sơ xem tại: <https://tbd.edu.vn/danh-muc/thong-bao/>.

**12. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất**

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét
1	8380101	Luật	8380101	Luật	100	100	98		75	61	
2	8340101	Quản trị kinh doanh	8340101	Quản trị kinh doanh	100	Ngành tuyển sinh từ 2025			25	10	

Cán bộ kê khai



**Nguyễn Thành Hưng**

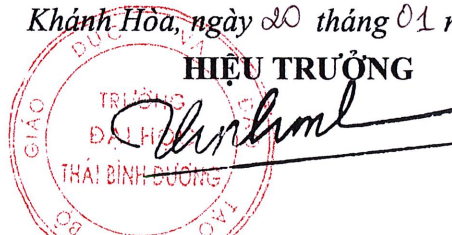
Trưởng phòng

Phòng Tuyển sinh và Truyền thông

SĐT: 0961660009 | Email: [hung.nt@tbd.edu.vn](mailto:hung.nt@tbd.edu.vn)

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG**



**NGND.PGS.TS. Hồ Thanh Phong**

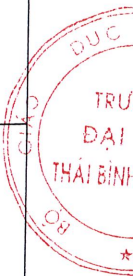


**PHỤ LỤC 1**

**VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN ĐƯỢC CÔNG NHẬN  
ĐẠT CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC  
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

**I. Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

STT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ / Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160 - 179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179
		Aptis	B1	B2
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300 - 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400 - 499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест 1 русскому языку как	ТРКИ-1	ТРКИ-2



## II. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ

### 1. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận				
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	Aptis
1	Educational Testing Service (ETS)		x	x		
2	British Council (BC)	x				x
3	International Development Program (IDP)	x				
4	Cambridge ESOL	x			x	

### 2. Một số ngoại ngữ khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Ngoại ngữ					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
1	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	x					
2	Bộ Giáo dục Pháp		x				
3	Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD			x			
4	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc				x		
5	Japan Foundation					x	
6	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)						x

### III. Các trường hợp miễn thi ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam được miễn thi đánh giá năng lực ngoại ngữ khi đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

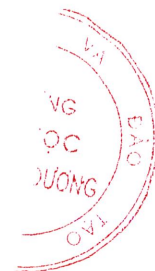
- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc các ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đề án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các CSĐT cấp trong thời gian không quá 02 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học.

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Các chứng chỉ này có thời hạn 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (đơn vị được tổ chức đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của CSĐT (nếu có). Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ.







## LÝ LỊCH

(Dùng cho hồ sơ đăng ký xét tuyển cao học)

Hình 3x4

Đóng dấu giáp lai của nơi thi sinh đang làm việc; hoặc nơi đăng ký HKTT; hoặc nơi tạm trú

### I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Họ và tên: .....  
Ngày sinh: ...../...../..... - Nơi sinh: .....  
Dân tộc: ..... - Tôn giáo:.....  
Tên đơn vị công tác: .....  
Bộ phận công tác (phòng, ban,...):.....  
Chức vụ, nghề nghiệp:.....  
Địa chỉ hộ khẩu thường trú (ghi rõ số nhà, thôn, ấp, đường, phường/xã; quận/huyện; tỉnh/thành phố - ghi theo hộ khẩu): .....  
.....  
Địa chỉ tạm trú (nếu có):.....  
Điện thoại di động: ..... Địa chỉ email: .....  
Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên (Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên tại các địa phương được quy định là Khu vực 1; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Con liệt sĩ; Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại địa phương được quy định là Khu vực 1; Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực sinh hoạt, học tập - Xem mục 2.3 của Thông báo tuyển sinh): .....

Ghi chú: Nơi sinh: ghi theo địa danh giấy khai sinh, chỉ ghi tên tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương)

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### II.1. BẬC HỌC ĐẠI HỌC:

Trường tốt nghiệp (bậc đại học):.....  
+ Loại hình đào tạo (Chính quy, Chuyên tu, VLVH, Mở rộng,.....):.....  
+ Thời gian đào tạo: từ ..... đến ..... - Nơi tốt nghiệp: .....  
+ Ngành tốt nghiệp (ghi theo văn bằng):.....  
+ Xếp hạng tốt nghiệp (Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá, Trung bình):.....  
 Trường hợp đã được công nhận tốt nghiệp trong thời gian nhận bằng, cung cấp các thông tin:  
+ Thông tin số Quyết định công nhận tốt nghiệp: .....  
+ Ngày ký trên quyết định công nhận tốt nghiệp: .....





**TỔNG HỢP: HÌNH ẢNH HỌC VIÊN (3x4cm)**

(Thí sinh dán ảnh vào phiếu này)

Họ và tên thí sinh: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Chuyên ngành dự tuyển: .....

**Lưu ý: Ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh mặt sau ảnh trước khi dán vào phiếu.**

